

Số (N^o): 0180/VAQ06-04/23-00

GIẤY CHỨNG NHẬN CHẤT LƯỢNG KIỂU LOẠI

DÙNG CHO LINH KIỆN (HỆ THỐNG, ĐỘNG CƠ, KHUNG, CỤM CHI TIẾT) CỦA XE MÔ TÔ, XE GẮN MÁY
TYPE APPROVAL CERTIFICATE FOR SYSTEMS/COMPONENTS

Cấp theo Thông tư số 55/2024/TT-BGTVT của Bộ trưởng Bộ giao thông vận tải.

Căn cứ Hồ sơ đăng ký số: **10580/25/EH** Ngày **25/04/2025**
Pursuant to the Technical document N^o **Date**
Quy chuẩn kỹ thuật áp dụng: **QCVN 36 : 2024/BGTVT**
Regulation applied
Căn cứ Báo cáo kết quả đánh giá điều kiện đảm bảo chất lượng số: **500138/500485/13/24/01** Ngày **02/08/2024**
Pursuant to the results of C.O.P Testing record N^o **Date**
Căn cứ vào báo cáo kết quả thử nghiệm số: **1019 GH/BCTN-PX/25** Ngày **18/04/2025**
Pursuant to the results of Testing report N^o **Date**

CỤC ĐĂNG KIỆM VIỆT NAM CHỨNG NHẬN

General Director of Vietnam Register hereby approves that

Kiểu loại sản phẩm (System/ Component type): **Lốp hơi xe mô tô, xe gắn máy**
Nhãn hiệu (Trade Mark): **EUROMINA** Tên thương mại (Commercial name): ---
Mã kiểu loại (Model code): **3.50-10 51J 4PR E10308564**
Ký hiệu thiết kế/ ký hiệu sản phẩm: **3.50-10 4PR E10308564**
(Design code, component code)
Tên, địa chỉ cơ sở sản xuất: **CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHIỆP CAO SU MIỀN NAM**
(Name and address of manufacturer) **180 Nguyễn Thị Minh Khai, Phường Võ Thị Sáu, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam**
Tên, địa chỉ xưởng lắp ráp: **CHI NHÁNH CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHIỆP CAO SU MIỀN NAM - XÍ NGHIỆP CAO SU HÓC MÔN**
(Name and address of assembly plant) **Khu phố 2, Phường Tân Thới Hiệp, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam**
Kiểu loại sản phẩm nói trên thỏa mãn Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia **QCVN 36 : 2024/BGTVT**.
The product is in compliance with the QCVN 36 : 2024/BGTVT.
Giấy chứng nhận này có hiệu lực đến hết ngày (This certificate is valid until): **28/04/2028**

Hà Nội, ngày 28 tháng 04 năm 2025
CỤC ĐĂNG KIỆM VIỆT NAM
Vietnam Register
KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

Nguyễn Tô An